ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 813/NQ-UBTVQH14

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 466/TTr-CP ngày 11 tháng 10 năm 2019 và Báo cáo thẩm tra số 2758/BC-UBPL14 ngày 20/11/2019 của Ủy ban Pháp luật,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Giang

1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Sơn Động như sau:

a) Nhập toàn bộ 18,10 km^2 diện tích tự nhiên, 4.448 người của xã An Châu vào thị trấn An Châu. Sau khi nhập, thị trấn An Châu có 20,22 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.416 người.

Thị trấn An Châu giáp các xã Vĩnh An, An Bá, Yên Định, An Lạc, Giáo Liêm và Long Sơn;

b) Thành lập xã Phúc Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ 20,65 km^2 diện tích tự nhiên, 486 người của xã Thạch Sơn và toàn bộ 18,74 km^2 diện tích tự nhiên, 1.336 người của xã Phúc Thắng. Sau khi thành lập, xã Phúc Sơn có 39,39 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 1.822 người.

Xã Phúc Sơn giáp các xã Vĩnh An, Giáo Liêm, Đại Sơn, Vân Sơn; huyện Lục Ngạn và tỉnh Lạng Sơn;

c) Thành lập xã Vĩnh An trên cơ sở nhập toàn bộ 16,55 km^2 diện tích tự nhiên, 2.068 người của xã Vĩnh Khương và toàn bộ 12,38 km^2 diện tích tự nhiên, 5.508 người của xã An Lập. Sau khi thành lập, xã Vĩnh An có 28,93 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.576 người.

Xã Vĩnh An giáp các xã An Lạc, Giáo Liêm, Phúc Sơn, Vân Sơn, Lệ Viễn và thị trấn An Châu;

d) Nhập toàn bộ 30,41 km^2 diện tích tự nhiên, 892 người của xã Bồng Am vào xã Tuấn Đạo. Sau khi nhập, xã Tuấn Đạo có 97,87 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 5.394 người.

Xã Tuấn Đạo giáp các xã An Bá, Yên Định, Thanh Luận, Long Sơn; thị trấn Tây Yên Tử và huyện Lục Ngạn;

đ) Thành lập xã Đại Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ 5,68 km^2 diện tích tự nhiên, 2.299 người của xã Chiên Sơn và toàn bộ 9,91 km^2 diện tích tự nhiên, 3.203 người của xã Quế Sơn. Sau khi thành lập, xã Đại Sơn có 15,59 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 5.502 người.

Xã Đại Sơn giáp các xã Cẩm Đàn, Giáo Liêm, Phúc Sơn và huyện Lục Ngạn;

e) Thành lập thị trấn Tây Yên Tử trên cơ sở nhập toàn bộ 61,0 km^2 diện tích tự nhiên, 2.111 người của xã Tuấn Mậu và toàn bộ 21,06 km^2 diện tích tự nhiên, 3.848 người của thị trấn Thanh Sơn. Sau khi thành lập, thị trấn Tây Yên Tử có 82,06 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 5.959 người.

Thị trấn Tây Yên Tử giáp xã Tuấn Đạo và xã Thanh Luận; huyện Lục Nam và tỉnh Quảng Ninh;

g) Sau khi sắp xếp, huyện Sơn Động có 17 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 15 xã và 02 thị trấn.

2. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Lục Ngạn như sau:

a) Nhập toàn bộ 10,14 km^2 diện tích tự nhiên, 6.882 người của xã Nghĩa Hồ vào thị trấn Chũ. Sau khi nhập, thị trấn Chũ có 12,84 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 14.625 người.

Thị trấn Chũ giáp các xã Nam Dương, Hồng Giang, Thanh Hải, Trù Hựu và Tân Lập;

b) Sau khi sắp xếp, huyện Lục Ngạn có 29 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 28 xã và 01 thị trấn.

3. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Lục Nam như sau:

a) Nhập toàn bộ 1,65 km^2 diện tích tự nhiên, 3.839 người của thị trấn Lục Nam và toàn bộ 7,45 km^2 diện tích tự nhiên, 6.150 người của xã Tiên Hưng vào thị trấn Đồi Ngô. Sau khi nhập, thị trấn Đồi Ngô có 13,69 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 18.968 người.

Thị trấn Đồi Ngô giáp các xã Tam Dị, Bảo Đài, Chu Điện, Khám Lạng, Tiên Nha, Cương Sơn và Huyền Sơn;

b) Sau khi sắp xếp, huyện Lục Nam có 25 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 24 xã và 01 thị trấn.

4. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Lạng Giang như sau:

a) Nhập toàn bộ 9,03 km^2 diện tích tự nhiên, 9.160 người của xã Tân Thịnh vào thị trấn Kép. Sau khi thành lập, thị trấn Kép có 9,64 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 11.832 người.

Thị trấn Kép giáp các xã An Hà, Nghĩa Hòa, Hương Lạc, Hương Sơn và Quang Thịnh;

b) Nhập toàn bộ 8,72 km^2 diện tích tự nhiên, 9.472 người của xã Phi Mô vào thị trấn Vôi. Sau khi nhập, thị trấn Vôi có 12,13 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 16.855 người.

Thị trấn Vôi giáp các xã Tân Dĩnh, Xương Lâm, Yên Mỹ, Mỹ Thái và Tân Thanh;

c) Sau khi sắp xếp, huyện Lạng Giang có 21 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 19 xã và 02 thị trấn.

5. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Yên Thế như sau:

a) Thành lập thị trấn Phồn Xương trên cơ sở nhập toàn bộ 1,96 km^2 diện tích tự nhiên, 3.980 người của thị trấn Cầu Gồ và toàn bộ 6,59 km^2 diện tích tự nhiên, 4.456 người của xã Phồn Xương. Sau khi thành lập, thị trấn Phồn Xương có 8,55 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 8.436 người.

Thị trấn Phồn Xương giáp các xã Tam Hiệp, Tân Hiệp, Đồng Lạc, Đồng Tâm và huyện Tân Yên;

b) Nhập toàn bộ 6,27 km^2 diện tích tự nhiên, 6.371 người của xã Bố Hạ vào thị trấn Bố Hạ. Sau khi nhập, thị trấn Bố Hạ có 7,27 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 10.408 người.

Thị trấn Bố Hạ giáp các xã Đồng Kỳ, Tân Sỏi, Đông Sơn, Hương Vĩ; huyện Lạng Giang và huyện Tân Yên;

c) Sau khi sắp xếp, huyện Yên Thế có 19 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 17 xã và 02 thị trấn.

6. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Tân Yên như sau:

a) Nhập toàn bộ 4,28 km^2 diện tích tự nhiên, 5.027 người của xã Nhã Nam vào thị trấn Nhã Nam. Sau khi nhập, thị trấn Nhã Nam có 5,6 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 8.200 người.

Thị trấn Nhã Nam giáp các xã An Dương, Lan Giới, Liên Sơn, Quang Tiến, Tân Trung và huyện Yên Thế;

b) Nhập toàn bộ 6,86 km^2 diện tích tự nhiên, 6.567 người của xã Cao Thượng vào thị trấn Cao Thượng. Sau khi nhập, thị trấn Cao Thượng có 9,44 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 13.323 người.

Thị trấn Cao Thượng giáp các xã Liên Chung, Hợp Đức, Phúc Hòa, Việt Lập, Liên Sơn và Cao Xá;

c) Sau khi sắp xếp, huyện Tân Yên có 22 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 20 xã và 02 thị trấn.

7. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Việt Yên như sau:

a) Nhập toàn bộ 6,73 km^2 diện tích tự nhiên, 6.613 người của xã Bích Sơn vào thị trấn Bích Động. Sau khi nhập, thị trấn Bích Động có 12,80 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 14.151 người.

Thị trấn Bích Động giáp các xã Minh Đức, Tự Lạn, Quảng Minh, Hồng Thái, Nghĩa Trung, Trung Sơn và thị trấn Nếnh;

b) Nhập toàn bộ 6,85 km^2 diện tích tự nhiên, 11.114 người của xã Hoàng Ninh vào thị trấn Nếnh. Sau khi nhập, thị trấn Nếnh có 12,51 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 20.196 người.

Thị trấn Nếnh giáp các xã Quang Châu, Quảng Minh, Ninh Sơn, Tăng Tiến, Hồng Thái, Vân Trung; thị trấn Bích Động và huyện Yên Dũng;

c) Sau khi sắp xếp, huyện Việt Yên có 17 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 15 xã và 02 thị trấn.

8. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Hiệp Hòa như sau:

a) Nhập toàn bộ 10,14 km^2 diện tích tự nhiên, 13.198 người của xã Đức Thắng vào thị trấn Thắng. Sau khi thành lập, thị trấn Thắng có 11,35 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 18.833 người.

Thị trấn Thắng giáp các xã Hoàng An, Lương Phong, Hùng Sơn, Ngọc Sơn, Thái Sơn, Danh Thắng, Thường Thắng và Hoàng Vân;

b) Sau khi sắp xếp, huyện Hiệp Hòa có 25 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 24 xã và 01 thị trấn.

9. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Yên Dũng như sau:

a) Thành lập thị trấn Nham Biền trên cơ sở nhập toàn bộ 5,80 km^2 diện tích tự nhiên, 6.274 người của thị trấn Neo; toàn bộ 10,98 km^2 diện tích tự nhiên, 5.588 người của xã Nham Sơn và 5,18 km^2 diện tích tự nhiên, 2.358 người của xã Thắng Cương. Sau khi thành lập, thị trấn Nham Biền có 21,96 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 14.220 người.

Thị trấn Nham Biền giáp các xã Tiến Dũng, Tân Liễu, Yên Lư, Tư Mại, Tiền Phong, Xuân Phú, Cảnh Thụy và tỉnh Bắc Ninh;

b) Thành lập thị trấn Tân An trên cơ sở nhập toàn bộ 4,68 km^2 diện tích tự nhiên, 6.215 người của thị trấn Tân Dân và toàn bộ 4,47 km^2 diện tích tự nhiên, 3.751 người của xã Tân An. Sau khi thành lập, thị trấn Tân An có 9,15 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.966 người.

Thị trấn Tân An giáp các xã Hương Gián, Lão Hộ, Xuân Phú, Quỳnh Sơn; huyện Lạng Giang và thành phố Bắc Giang;

c) Sau khi sắp xếp, huyện Yên Dũng có 18 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 16 xã và 02 thị trấn.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, tỉnh Bắc Giang có 10 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 09 huyện và 01 thành phố; 209 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 184 xã, 10 phường và 15 thị trấn.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tên gọi gắn với địa danh đơn vị hành chính được sắp xếp phải hoàn thành việc đổi tên để hoạt động với tên gọi quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Giang, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Kim Ngân

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng